

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ**

Bản án số: 83/2024/HS-ST

Ngày: 11/ 01/ 2024.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Tiến

2. Ông Nguyễn Hồng Vân

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

Ông Trần Đình Tú - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 11/ 01/ 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 70/ 2023/ HSST ngày 22/ 11/ 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/ 2023/ QĐXXST- HS ngày 12/ 12/ 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn M, Sinh ngày: 19/8/1994; Nơi thường trú: SB 97 Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn H (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị V; Sinh năm: 1966; Vợ: Phạm Thị Thu T; Sinh năm: 1999; Có 02 con (Con lớn sinh năm 2018; con nhỏ sinh năm 2019); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2013, Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt hành chính về hành vi “ Cố ý gây thương tích”.

Tạm giữ từ ngày 28/6/2023 đến ngày 06/7/2023 thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan :

1. Anh Trần Khắc T – Sinh năm 1987

Địa chỉ: Lô X, Liên kề Z KĐT Đông Sơn, Phường A H, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Hoàng Ngọc C – Sinh năm 1980

Địa chỉ: SN X Tô Vĩnh Diện, Phường Đ B, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

3. Anh Dương Hải Đ – Sinh năm 2003

Địa chỉ: SN Z Thành Thái, Phường HR, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

4. Anh Lê Anh C – Sinh năm 1979

Địa chỉ: Lô X MBQH Z/XD-UB phường Đ H, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

5. Anh Nguyễn Hữu Q – Sinh năm 1996

Địa chỉ: Phố Ái Sơn X, Phường Đ H, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

6. Chị Nguyễn Thị T, Sinh năm 1990

Địa chỉ: SN X phố T Y, phường QT, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

7. Anh Nguyễn Quốc A – sinh năm 1993

Địa chỉ: Lô nhà liền kề X MB Z, Phường Đ T, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

8. Anh Nguyễn Thành C – sinh năm 1991

Địa chỉ: SN X đường BT, Phường Đ T, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, vắng mặt những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mục đích vụ lợi, nên trong khoảng thời gian từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023, Trần Văn M đã sử dụng tiền cá nhân để cho một số người có nhu cầu vay tiền lấy lãi với lãi suất từ 5.000đ đến 5.250đ/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất từ 182,5% đến 191,6%/năm, gấp 9,13 đến 9,58 lần lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Để quản lý hoạt động cho vay tín dụng, M có Đ ký tài khoản trên trang ứng dụng MECASH do M quản lý, tài khoản Đ nhập là “Manhmeo68”, mật khẩu là “123456789”. M chỉ cho người quen biết vay tiền. Khi có nhu cầu hỏi vay thì M trực tiếp làm hợp đồng. Sau khi cho vay tiền, M nhập dữ liệu vào phần mềm MECASH về số tiền cho vay, lãi suất vay và số tiền trả lãi để quản lý hàng tuần, hàng tháng. Từ năm 2022 đến thời điểm bị phát hiện, M đã cho một số người vay như sau:

1. Anh Trần Khắc T, sinh năm 1987, ở Lô X KĐT Đông Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hoá:

- Từ ngày 25/6/2022 đến 14/01/2023 (204 ngày): Trần Văn M cho anh T vay số tiền 60 triệu đồng, lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Anh T đã trả cho M hết số tiền gốc và tiền lãi phát sinh là 61.200.000 đồng. Số tiền lãi M được thu theo quy định là 6.706.849 đồng; Số tiền M thu lợi bất chính là 54.493.151 đồng.

- Từ ngày 30/01/2023 đến 12/5/2023 (103 ngày): M cho anh T vay số tiền 60 triệu đồng, lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Anh T đã trả số tiền lãi là 30.900.000 đồng và đã trả hết tiền nợ gốc. Số tiền lãi M được thu theo quy định là 3.386.301 đồng; Số tiền M thu lợi bất chính là 27.513.699 đồng.

- Từ ngày 12/5/2023 đến 10/6/2023 (30 ngày): M cho anh Trọng vay số tiền 40 triệu đồng, lãi suất 5.250đ/triệu/ngày tương đương với lãi suất 191,6%/năm gấp 9,58 lần lãi suất quy định của Bộ luật dân sự. Anh T đã trả tiền lãi cho M là 21.000.000

đồng, và đã trả hết tiền nợ gốc. Số tiền lãi M được thu theo quy định là 657.534 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính là 20.342.466 đồng.

Tổng số tiền M cho anh T vay 160.000.000 đồng, thu lời bất chính là 102.349.316 đồng.

2. Anh Hoàng Ngọc C, sinh năm 1980, ở số X/11 Tô Vĩnh Diện, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hoá:

- Từ ngày 14/6/2022 đến ngày 18/4/2023 (309 ngày): M cho anh C vay số tiền 20 triệu đồng, lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Anh C đã trả hết tiền gốc và tiền lãi là 30.900.000 đồng. Số tiền lãi M được thu theo quy định là 3.386.301 đồng; Số tiền M thu lợi bất chính là 27.513.699 đồng.

- Từ ngày 03/5/2023 đến ngày 21/6/2023 (50 ngày): M cho anh C vay số tiền 30 triệu đồng, lãi suất 5000 đồng/1 triệu/1 ngày, tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Anh C đã trả số tiền lãi là 7.500.000 đồng, chưa trả được tiền gốc. Số tiền lãi M được thu theo quy định là 821.918 đồng; Số tiền M thu lợi bất chính là 6.678.082 đồng.

Tổng số tiền Trần Văn M cho anh C vay 50.000.000 đồng, thu lời bất chính thu là 34.191.781 đồng.

3. Anh Dương Hải Đ, sinh năm 2003, trú tại số X/99 Thành Thái, phường Hàm Rồng, thành phố Thanh Hoá:

Từ ngày 16/02/2023 đến ngày 18/4/2023 (62 ngày): M cho anh Đ vay số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất 3.333đ/triệu/ngày tương đương với lãi suất 121,67%/năm, gấp 6,08 lần lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Anh Đ đã thanh toán đủ tiền gốc vay và tiền lãi cho M, tổng số tiền lãi M thu được là 2.066.667 đồng. Số tiền lãi M được thu theo quy định 339.726 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính là 1.726.941 đồng.

4. Anh Lê Anh C, sinh năm 1979, ở Lô X MBQH 217/XD-UB, phường Đông Hương, thành phố Thanh Hoá:

Từ ngày 04/11/2022 đến ngày 11/01/2023 (69 ngày), M cho anh C vay số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất 5000đ/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Anh Chiến đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho M, tổng số tiền lãi M thu được là 3.450.000đ. Số tiền M thu lợi bất chính là 3.071.918 đồng. Số tiền lãi M được thu theo quy định là 378.082 đồng.

5. Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm 1996, ở phố Á S, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hoá:

Từ ngày ngày 25/06/2022 đến ngày 01/6/2023 (342 ngày), M cho anh Q vay số tiền là 5.000.000 đồng, lãi suất 4.222đ/triệu/ngày tương đương với lãi suất 154,1%/năm, gấp 7,7 lần lãi suất tối đa theo quy định của Anh Q đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho M, tổng số tiền lãi M thu được là 7.220.000 đ. Số tiền M thu lợi bất chính là 6.283.014 đồng. Số tiền lãi M được thu theo quy định 936.986 đồng.

6. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990, ở số X Phố T Y, phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hoá:

Từ ngày 19/02/2023 đến ngày 18/6/2023 (120 ngày), M cho chị Thom vay số tiền là 10.000.000 đồng, lãi suất 5000đ/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Chị Thom đã trả hết tiền nợ gốc, tổng số tiền lãi M thu được từ chị Thom là 6.000.000 đồng. Số tiền M thu lợi bất chính là 5.342.466 đồng. Số tiền lãi M được thu theo quy định là 657.534 đồng.

7. Anh Nguyễn Quốc A, sinh năm 1993, ở Lô X NLK 20-10 MB 3037, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá:

Từ ngày 25/6/2022 đến ngày 20/5/2023 (330 ngày), M cho anh Quốc A vay số tiền là 15.000.000 đồng, lãi suất 4.949đ/triệu/ngày tương đương với lãi suất 180,66%/năm, gấp 09 lần lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Anh Quốc A đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho M, tổng số tiền lãi M thu được là 24.500.000đ. Số tiền M thu lợi bất chính là 21.787.671 đồng. Số tiền lãi M được thu theo quy định 2.712.328 đồng.

8. Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1991, ở đường Bà Triệu, phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hoá:

Từ ngày 15/02/2023 đến ngày 28/4/2023 (73 ngày), M cho anh C vay số tiền là 25.000.000 đồng, lãi suất 5000đ/triệu/ngày tương đương với lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần lãi suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Anh Chung đã trả đủ tiền gốc và tiền lãi cho M, tổng số tiền lãi M thu được là 9.125.000 đồng. Số tiền mà M thu lợi bất chính là 8.125.000 đồng. Số tiền lãi M được thu theo quy định là 1.000.000 đồng:

Ngày 27/6/2023, khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn M tại số nhà 97 Ái Sơn, phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa nhưng không thu giữ được gì.

Căn cứ các tài liệu chứng cứ thu thập xác định, số tiền mà Trần Văn M đã sử dụng cho các anh Trần Khắc T, Hoàng Ngọc C, Dương Hải Đ, Lê Anh C, Nguyễn Quốc A, Nguyễn Thành C, Nguyễn Hữu Q và chị Nguyễn Thị Th Q là 285.000.000đ (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng) với lãi suất từ 5.000đ đến 5.250đ/1 triệu đồng/1 ngày, tương ứng với lãi suất từ 182,5% đến 191,6%/năm, gấp 9,13 đến 9,58 lần lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự. Tổng số tiền lãi M thu được của 08 người trên là 203.861.667 đồng, trong đó số tiền được thu theo quy định là 20.983.560 đồng, thu lợi bất chính tổng số tiền là 182.878.107 đồng (một trăm tám mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn một trăm linh bảy đồng).

Do bị cáo sử dụng số tiền gốc quay vòng cho vay đi vay lại nhiều lần (Dùng số tiền người vay trả nợ trước để cho người sau vay tiếp), nên số tiền bị cáo thực hiện làm công cụ phương tiện phạm tội được xác định là 137.650.000 đồng.

***Thu giữ và xử lý vật chứng:**

- Thu giữ lịch sử giao dịch của tài khoản Ngân hàng OCB số 0122107088886666 mang tên “Tran Van Manh” thể hiện các lần khách vay chuyển tiền cho M (có trong hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của Trần Văn M 01 điện thoại di động Iphone XS màu gold, số máy: MT9G2KH/A, số Imei: C39XTAZ7KPG3, lắp sim số điện thoại: 0846.518.888 được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa để chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn M đã đầu thú, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 20/ 11/ 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, đã truy tố Trần Văn M về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo quy định tại Khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Áp dụng: Khoản 2, 3 Điều 201; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Mức hình phạt đại diện VKS đề nghị áp dụng đối với bị cáo Trần Văn M : Từ 12 đến 15 tháng tù, cho hưởng án treo.

Hình phạt bổ sung: Đại diện VKS đề nghị phạt tiền bị cáo từ 40.000.000đ đến 50.000.000 đ để nộp ngân sách nhà nước.

Các biện pháp tư pháp:

Truy thu để tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với toàn bộ số tiền Trần Văn M dùng để cho vay là 137.650.000 đồng.

Và truy thu của Trần Văn M toàn bộ số tiền lãi được nhận theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 1, Điều 5 Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam mà Trần Văn M đã thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án 20.983.560 đồng.

Đối với số tiền thu lời bất chính:

Quá trình điều tra Trần Văn M đã tự nguyện khắc phục, trả lại toàn bộ số tiền đã thu lời bất chính cho anh Nguyễn Khắc T; Anh Hoàng Ngọc C; Anh Lê Anh Chiến; Anh Nguyễn Hữu Quý; Anh Nguyễn Thành Chung và chị Nguyễn Thị Thơm . Những người này không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần này đã được giải quyết xong.

Riêng anh Nguyễn Quốc A và anh Dương Hải Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bị cáo đã thu lời bất chính. Xét đây là sự tự nguyện của anh Nguyễn Quốc A và anh Dương Hải Đ, nên chấp nhận không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi quyết định của người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội:

Do không có công việc ổn định, nên trong khoảng thời gian từ tháng 3/2021 đến tháng 3/2023, Trần Văn M đã cho anh Trần Khắc T, Hoàng Ngọc C, Dương Hải Đ, Lê Anh Chiến, Nguyễn Quốc Anh, Nguyễn Thành Chung, Nguyễn Hữu Quý và chị Nguyễn Thị Thơm vay lãi nặng, với tổng số tiền cho vay là 285.000.000 đồng (Hai trăm tám mươi lăm triệu đồng) với mức lãi suất từ 182,5% đến 191,6%/năm, gấp 9,13 đến 9,58 lần so với quy định của Ngân hàng Nhà nước và Điều 468 Bộ luật dân sự (trong đó, do có những khoản tiền gốc Trần Văn M dùng xoay vòng cho vay đi vay lại nhiều lần, nên số tiền xác định Trần Văn M dùng làm công cụ phương tiện phạm tội trong vụ án này là 137.650.000 đồng).

Tổng số tiền lãi Trần Văn M thu lời bất chính là 182.878.107 đồng (một trăm tám mươi hai triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn một trăm linh bảy đồng).

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội danh và khung hình phạt được quy định tại Khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự .

Vì vậy VKSND thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo Khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hiện nay hoạt động cho vay nặng lãi đang diễn ra thường xuyên và ngày càng phức tạp. Hoạt động tín dụng đen, cho vay nặng lãi đã làm ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân; xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Ngoài ra hoạt động cho vay nặng lãi còn làm cho nhiều người phải tán gia bại sản, nợ nần chồng chất, gia đình ly tán và nó còn là nguyên nhân làm gia tăng hoạt động bạo lực, uy hiếp sử dụng vũ lực, chiếm đoạt, cưỡng đoạt tài sản của người vay hoặc người thân trong gia đình. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm, mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và có tính chất phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo; Đầu thú; có bà ngoại được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và quá trình chuẩn bị xét xử Trần Văn M đã tự nguyện khắc phục trả lại số tiền thu lời bất chính cho anh Nguyễn Khắc T; Anh Hoàng Ngọc C; Anh Lê Anh C; Anh Nguyễn Hữu Q; Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị T. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Mặt khác sau khi phạm tội đã cố gắng khắc phục số tiền thu lời bất chính cho một số người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội, mà nên áp dụng Điều 65 của bộ luật hình sự, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Trong vụ án này bị cáo phạm tội, có thu lời bất chính. Do đó cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo 40.000.000đ để nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về vật chứng: Đối với 01 điện thoại di động Iphone XS màu gold, số máy: MT9G2KH/A, số Imei: C39XTAZ7KPG3, có lắp sim số điện thoại thu của bị cáo, là phương tiện bị cáo dùng để giao dịch trong việc cho vay lãi nặng. Nên áp dụng Khoản 1, điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Các biện pháp tư pháp:

Đối với khoản tiền cho vay và số tiền lãi theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự:

- Số tiền 137.650.000 đồng bị cáo dùng để cho vay lãi nặng, đây là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội, hiện nay những người vay đã trả toàn bộ số tiền gốc cho bị cáo, do đó cần truy thu của bị cáo toàn bộ số tiền dùng để cho vay lãi nặng là 137.650.000 đồng để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền lãi theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; Khoản 1, Điều 5 Thông tư 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Trần Văn M đã thu của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là 20.983.560 đồng. Nên cần truy thu của bị cáo toàn bộ số tiền lãi này để tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền thu lời bất chính:

Quá trình điều tra Trần Văn M đã tự nguyện khắc phục, trả lại toàn bộ số tiền đã thu lời bất chính cho anh Nguyễn Khắc T; Anh Hoàng Ngọc C; Anh Lê Anh C; Anh Nguyễn Hữu Q; Anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị T. Những người này không yêu cầu gì thêm về phần dân sự, nên công nhận phần này đã được giải quyết xong.

Riêng anh Nguyễn Quốc A và anh Dương Hải Đ không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bị cáo đã thu lời bất chính. Xét đây là sự tự nguyện của anh Nguyễn Quốc A và anh Dương Hải Đ, nên chấp nhận không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, theo quy định tại Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào:

Khoản 2, 3 Điều 201; Điểm b, s Khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14.

-Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự ”.

-Xử phạt: Trần Văn M 15 (Mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba Mươi) ,tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Hình phạt bổ sung: Phạt tiền Trần Văn M 40.000.000đ(Bốn mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Trần Văn M cho UBND Phường Đông Hải, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật THA hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về biện pháp tư pháp:

Truy thu của bị cáo Trần Văn M toàn bộ số tiền dùng để cho vay lãi nặng là 137.650.000 đ để nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu của Trần Văn M số tiền lãi đã nhận của anh Nguyễn Khắc T, anh Hoàng Ngọc C, anh Lê Anh C, anh Nguyễn Hữu Q, anh Nguyễn Thành C, anh Nguyễn Quốc A, anh Dương Hải Đ và chị Nguyễn Thị T, theo quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự để nộp ngân sách nhà nước là 20.983.560 đồng.

Công nhận số tiền thu lời bất chính của anh Nguyễn Khắc T, anh Hoàng Ngọc C, anh Lê Anh C, anh Nguyễn Hữu Q, anh Nguyễn Thành C và chị Nguyễn Thị T đã được giải quyết xong.

Đối với khoản tiền bị cáo thu lời bất chính của anh Nguyễn Quốc A, anh Dương Hải Đ. Do không yêu cầu, nên không xem xét.

Về vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động Iphone XS màu gold, số máy: MT9G2KH/A, số Imei: C39XTAZ7KPG3, có lắp sim số điện thoại thu của bị cáo Trần Văn M. Hiện vật chứng đang tạm giữ tại chi cục Thi Hành Án dân sự thành phố Thanh Hóa, theo biên bản giao nhận vật chứng số 37/2024/THA ngày 21 tháng 11 năm 2023 giữa Công an thành phố Thanh Hóa với chi cục Thi Hành Án dân sự thành phố Thanh Hóa.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại Điều 7a và Điều 9 luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam ;
- Bị cáo; người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Lê Thị Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

1. Ông

Lê Thị Hương

2. Bà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Bị hại
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Thanh Hóa.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Công an huyện Đông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Đông Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SỞ THỘM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

- Trại tạm giam
- Lưu hồ sơ.

Lê Thị Hồng

Nơi nhận:

- Bị cáo,
- UBND P Ngọc Trạo, Lam Sơn
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Công an TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng

2. Phạm Văn Tiến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

